

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 121/2024/HS-ST

Ngày 15/8/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Vừ Thị Hoa

2. Ông Sùng A Sa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 15/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2024/TLST-HS, ngày 19/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-HS ngày 01/8/2024 đối với các bị cáo:

1/ **Lò Văn N** - Sinh ngày: 28/6/2003; Tại: huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: bản Nà Đình, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Lò Văn Đ**, sinh năm: 1968 và bà: **Vì Thị T**, sinh năm: 1970; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2024, tạm giam từ ngày 11/4/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (có mặt tại phiên tòa).

2/ **Lý Văn T1** - Sinh ngày: 08/9/1993; Tại: huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: bản Huổi Phắc, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở hiện nay: bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Lý Văn V**, sinh năm: 1970 và bà: **Pờ Thị L**, sinh năm 1973; bị cáo chung sống như vợ chồng (không có đăng ký kết hôn) với **Lò Thị S**, sinh năm 1998; và 02 con: con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2024, tạm giam từ ngày 11/4/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/4/2024, tại bản Nà Đình, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lý Văn T1 rủ Lò Văn N cùng đi mua Heroine sử dụng, N đồng ý. Sau đó, T1 lấy xe mô tô chở N đi đến bản Hua Than, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến bản H, Lò Văn N mua 02 bơm kim tiêm và nước cất để sử dụng Heroine. Lúc này, T1 đưa cho N số tiền 100.000 đồng để góp tiền mua H, N góp thêm 300.000 đồng rồi cùng T1 đi bộ vào trong bản Hua Than thì gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch). T1 là người hỏi mua H, người đàn ông đó đồng ý bán, N đứng bên cạnh đưa cho người đàn ông 400.000 đồng, nhận tiền người này bán cho N 01 gói Heroine (được gói bằng nylon màu hồng). Nhận được H, N đưa cho T1 mở ra lấy một ít cùng nhau sử dụng bằng hình thức tiêm chích. Số Heroine còn lại, N gói lại như cũ và gói thêm một mảnh nylon màu trắng bên ngoài, cất giấu gói Heroine vào găng tay (chống nắng) đang đeo trên tay phải. T1 điều khiển xe mô tô chở N mang Heroine đi về, khi N và T1 về đến bản Đán Đăm, xã H, huyện T thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày. Vật chứng thu giữ trong găng tay chống nắng bên phải của Lò Văn N 01 gói Heroine (được gói bằng 01 mảnh nylon màu trắng và 01 mảnh nylon màu hồng); 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 25B1-302.17 của Lý Văn T1.

Tại Bản kết luận giám định số 26 ngày 05/4/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và Bản kết luận giám định số 416/KL-KTHS ngày 09/4/2024 của phòng K Công an tỉnh L kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn N, Lý Văn T1 có khối lượng là 0,31 gam; là ma túy, loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2017 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Vật chứng còn lại của vụ án: 0,23 gam Heroine; 01 mảnh nylon màu hồng; 01 mảnh nylon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại: Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 25B1-302.17. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố các bị cáo Lò Văn N và Lý Văn T1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo **Lò Văn N** và **Lý Văn T1** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn N** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lý Văn T1** 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo.

* Về vật chứng: điểm a,c khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 0,23 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng;

01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại: Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 25B1-302.17 thuộc sở hữu của bị cáo **Lý Văn T1** là công cụ phương tiện phạm tội tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 05/4/2024, tại bản Hua Than, **xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu**, các bị cáo **Lý Văn T1** và **Lò Văn N** cùng nhau góp số tiền 400.000 đồng mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine, mục đích để sử dụng. Đến hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày, tại bản Đán Đăm, **xã H, huyện T, N và T1 bị Công an huyện T** phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của **Lý Văn T1** và **Lò Văn N** 01 gói Heroine có tổng khối lượng 0,31 gam.

Hành vi nêu trên của các bị cáo **Lý Văn T1** và **Lò Văn N** đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo **Lý Văn T1** và **Lò Văn N** là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều vi phạm pháp luật, vì nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo **Lý Văn T1** là người khởi xướng và bị cáo **Lò Văn N** là người giúp sức, cùng tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo **Lý Văn T1** có ông nội là người có công với cách mạng. Vì vậy, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự; đối với bị cáo **Lý Văn T1** được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Mặc dù các bị cáo **Lý Văn T1** và **Lò Văn N** là những người trưởng thành, có sức khỏe. Các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, vì nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo, để các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249- Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,23 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại: Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 25B1-302.17 có nguồn gốc của bị cáo **T1** là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

Về nguồn gốc số Heroine các bị cáo **Lý Văn T1** và **Lò Văn N** khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo **Lò Văn N** và **Lý Văn T1** phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo **Lý Văn T1**.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo **Lò Văn N**.

Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố các bị cáo: **Lý Văn T1** và **Lò Văn N** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Lý Văn T1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn N** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 05/4/2024.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng 0,23 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh ni lon màu hồng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại: Sirius, màu sơn đen - xanh, biển kiểm soát 25B1-302.17 (đã qua sử dụng).

(*Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/7/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên*).

3. Về án phí: Các bị cáo **Lý Văn T1** và **Lò Văn N**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã Mường Kim (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vừ Thị Hoa

Sùng A Sa

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Ly

La Thị Thành

Lương Thị Mỹ Hằng

